

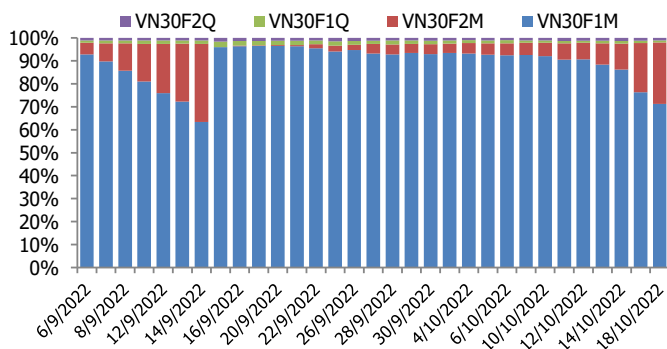
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2210	20/10/2022	2	1057.90	36,723
VN30F2211	17/11/2022	30	1045.00	13,767
VN30F2303	16/3/2023	149	1045.80	449
VN30F2306	15/6/2023	240	1048.00	580

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Trong phiên giao dịch ngày 18/10/2022, các HĐTL tăng điểm mạnh từ đầu phiên, lực cầu gia tăng giúp đà tăng mở rộng trong phiên sáng. Sang đến phiên chiều, khối lượng từ bên bán bắt ngờ trở lại khiến đà tăng của các chỉ số bị thu hẹp. Kết phiên, VN30F2210 vẫn kịp quay trở lại với mức tăng 7,9 điểm. Basis của các HĐTL suy yếu so với phiên trước đó, điều này cho thấy nhà đầu tư đang thận trọng về triển vọng ngắn hạn của VN30-Index. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng so với phiên liền trước, đạt 361.709 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 10 với 274 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 5.396 hợp đồng.
- Thị trường cơ sở bật tăng trở lại sau khi đã có màn phục hồi hơn 17 điểm ở phiên chiều qua, ngoài ra việc chứng khoán toàn cầu cũng như các hợp đồng tương lai trên thị trường Mỹ tiếp tục duy trì đà tăng mạnh cũng giúp tâm lý nhà đầu tư bớt bi quan hơn. Đáng chú ý là dòng tiền đầu cơ đã quay trở lại ở nhóm cổ phiếu bất động sản midcap. Về kỹ thuật, GAP DOWN 1063-1072 điểm vẫn là vùng cản mạnh trong ngắn hạn.
- Kịch bản biến động nhanh và mở GAP ghi nhận trong hầu hết các phiên giao dịch gần đây của chỉ số VN30F1M. Trong khi xu hướng ngắn hạn khá giằng co thì tỷ lệ rủi ro giao dịch lên mức rất cao với việc nhà đầu tư dù ở vị thế Long hay Short cũng đều không có được thành quả đáng kể. Theo đó, nên ưu tiên quan sát và chỉ nên hành động khi chạm ngưỡng kháng cự và hỗ trợ quan trọng. Cụ thể, hoạt động Long sẽ được ưu tiên với mục tiêu giao dịch tương đối ngắn ở mức 1072-1080 điểm, đặt trong bối cảnh thanh khoản không có nhiều cải thiện. Ngược lại, trong trường hợp chỉ số gặp khó ở vùng GAP DOWN 1072-1080 điểm nhà đầu tư có thể cân nhắc mở lệnh Short theo xu hướng giảm của chỉ số.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

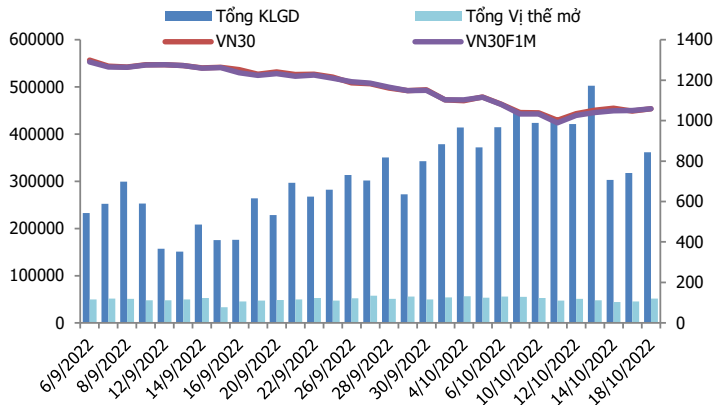
Hoạt động Long vẫn sẽ được ưu tiên với mục tiêu giao dịch tương đối ngắn ở mức 1072-1080 điểm, đặt trong bối cảnh thanh khoản không có nhiều cải thiện. Ngược lại, trong trường hợp chỉ số gặp khó ở vùng GAP DOWN 1072-1080 điểm nhà đầu tư có thể cân nhắc mở lệnh Short theo xu hướng giảm của chỉ số.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Ưu tiên nắm giữ các vị thế Long, mục tiêu chốt lời là vùng GAP DOWN 1072-1080 điểm, Stoploss nếu thủng 1046 điểm.

Chiến lược giao dịch spread

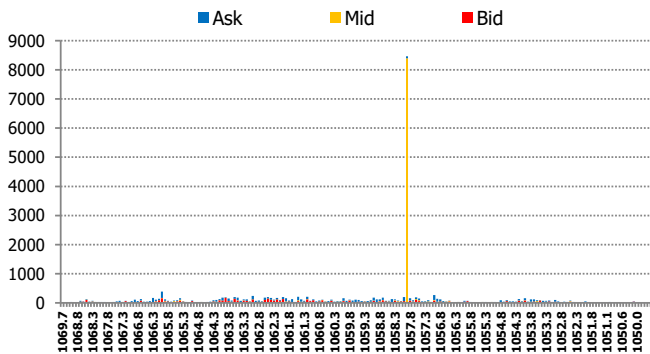
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGĐ	% Chg	OI	% Chg
VN30F2210	1057.9	0.75	350,908	13.9	36,723	5.5
VN30F2211	1045.0	1.06	10,238	14.5	13,767	41.5
VN30F2303	1045.8	0.75	132	-40.0	449	0.4
VN30F2306	1048.0	1.54	431	125.7	580	-2.0
Tổng			361,709	13.9	51,519	13.1

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Trong phiên giao dịch ngày 18/10/2022, các HĐTL tăng điểm mạnh từ đầu phiên, lực cầu gia tăng giúp đà tăng mở rộng trong phiên sáng. Sang đến phiên chiều, khối lượng từ bên bán bất ngờ trở lại khiến đà tăng của các chỉ số bị thu hẹp. Kết phiên, VN30F2210 vẫn kịp quay trở lại với mức tăng 7,9 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng 13,95% so với phiên liền trước, đạt 361.709 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 10 với 350.908 hợp đồng. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 10 với 274 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 5.396 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2210 là 1.059,13 điểm (cao hơn 1,23 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2211 là 1.060,18 điểm (+15,18 điểm), VN30F2212 là 1.064,66 điểm (+18,86 điểm) và VN30F2303 là 1.068,09 điểm (+20,09 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

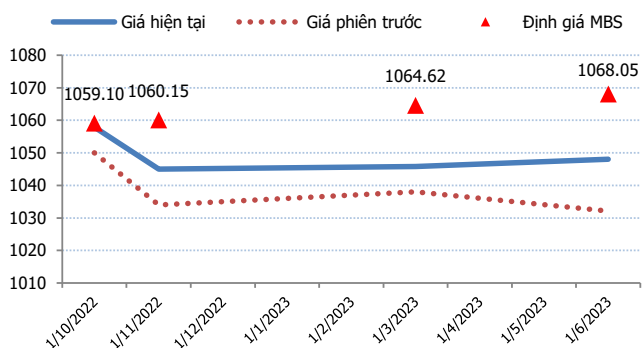
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	BUY	BUY	BUY
Hỗ trợ	1046-1049	1016-1020	990-996
Kháng cự	1068-1072	1082-1085	1150-1178

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M

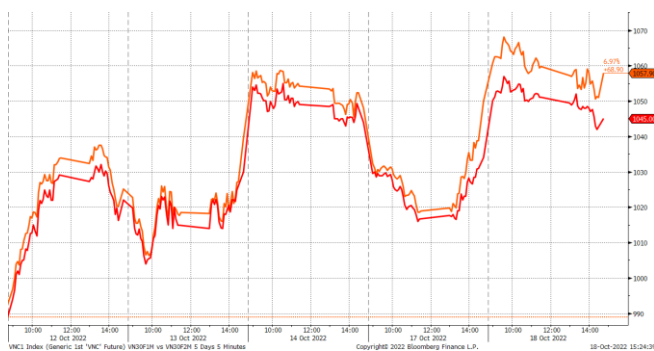


Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-12.9	-16.00	3.1	-9.12
VN30F1Q - VN30F1M	-12.1	-12.00	-0.1	-9.36
VN30F1Q - VN30F2M	0.8	4.00	-3.2	-0.24
VN30F2Q - VN30F1M	-9.9	-17.90	8	-10.7
VN30F2Q - VN30F2M	3	-1.90	4.9	-1.58
VN30F2Q - VN30F1Q	2.2	-5.90	8.1	-1.34

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M

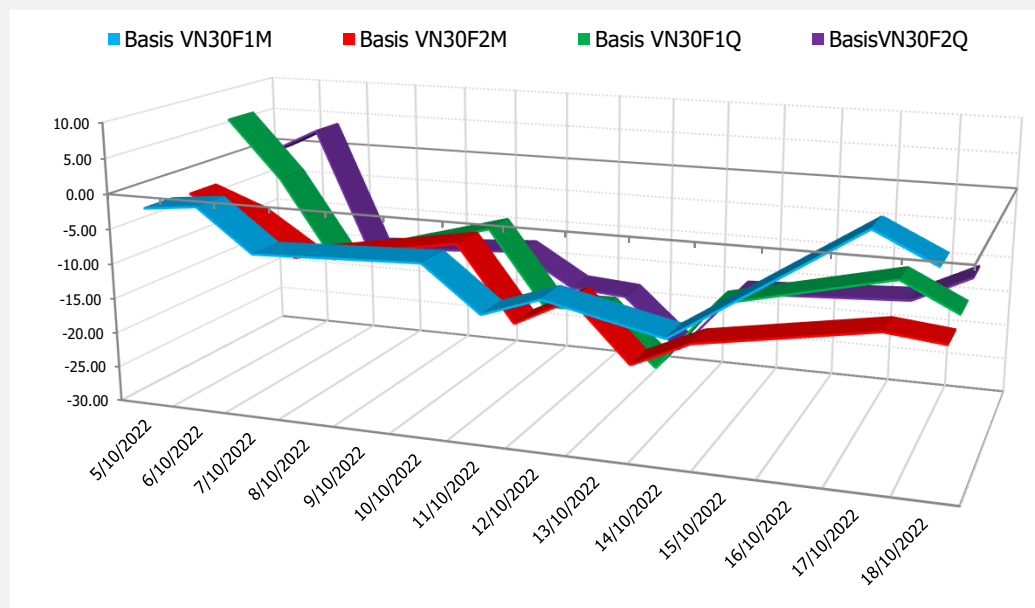


NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

- Basis của các HĐTL suy yếu so với phiên trước đó, điều này cho thấy nhà đầu tư đang thận trọng về triển vọng ngắn hạn của VN30-Index.

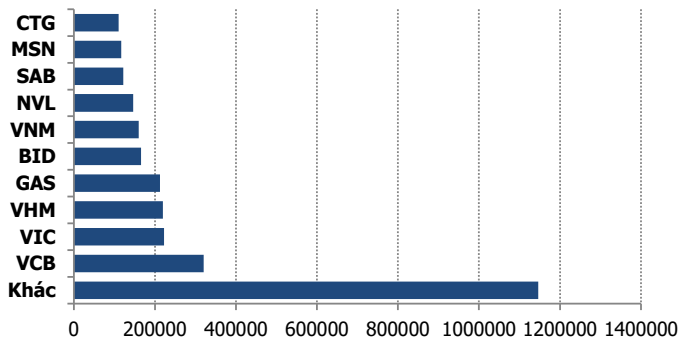
Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng tăng, hiện nằm trong khoảng -12,9 điểm đến +3 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2211- VN30F2210) tăng thêm 3,1 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

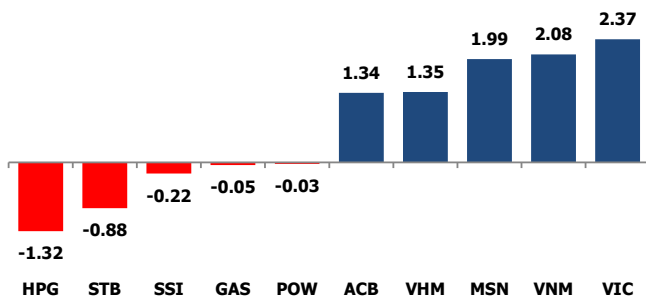


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1063.66	1059.06
Thay đổi	12.08	11.86
%Chg	1.15	1.13
YTD	-29.01	-31.04
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	4,240.63	2,942.67
P/E	11.47	9.16
P/B	1.76	1.73

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nhân tố giúp các chỉ số chính hồi phục tích cực. Số mã tăng điểm (23) áp đảo hoàn toàn so với số mã giảm điểm (5) và 2 mã đứng tham chiếu. VIC và VNM trở thành hai trụ đỡ góp tích cực nhất tới đà tăng của VN30-Index với mức đóng góp lần lượt là +2,37 điểm và +2,08 điểm; ngoài ra MSN, VHM hay ACB cũng là những bluechips tăng điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa trên mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 11,86 điểm (+1,13%) lên 1.059,06 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 143,01 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 3.800 tỷ đồng.

Khối ngoại quay trở lại bán ròng sau 6 phiên mua ròng liên tiếp với 4,8 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực bán tập trung ở các mã như HPG (-158 tỷ đồng), VHM (-73 tỷ đồng), DXG (-49 tỷ đồng), STB (-20 tỷ đồng), GEX (-16 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIIndex	1,063.66	1.15	11.47	(29.01)
Dow Jones	30,523.80	1.12	16.83	(16.00)
S&P500	3,719.98	1.14	18.26	(21.95)
Nikkei 225	27,320.27	0.60	27.36	(5.11)
Shanghai	3,080.96	(0.13)	13.47	(15.35)
DAX	12,765.61	0.92	12.45	(19.64)
Vàng	1,651.57	(0.04)		(9.71)
Dầu WTI	83.79	1.17		11.41

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 17/10/2022			
New Zealand - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (quý/quý) (Quý 3)	1.7%	1.6%	2.2%
Thứ Ba - 18/10/2022			
Đức - Chỉ số cảm tính kinh tế của ZEW (Tháng 10)	-61.9	-65.7	-59.2
Thứ Tư - 19/10/2022			
Anh - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 9)	9.9%	10.0%	
Châu Âu - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 9)	9.1%	10.0%	
Mỹ - Giấy phép xây dựng (Tháng 9)	1.542M	1.530M	
Canada - CPI lõi (tháng/tháng) (Tháng 9)	0.0%		
Mỹ - Dự trữ dầu thô	9.880M		
Thứ Năm - 20/10/2022			
Úc - Thay đổi việc làm (Tháng 9)	33.5K	25.0K	
Trung Quốc - Lãi suất cho vay cơ bản của PBoC	3.65%		
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	228K	232K	
Mỹ - Chỉ số sản xuất Fed Philadelphia (Tháng 10)	-9.9	-5.0	
Mỹ - Doanh số bán nhà hiện tại (Tháng 9)	4.80M	4.69M	
Thứ Sáu - 21/10/2022			
Anh - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 9)	-1.6%	-0.5%	
Canada - Doanh số bán lẻ lõi (tháng/tháng) (Tháng 8)	-3.1%	0.4%	

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ tăng phiên thứ 2 liên tiếp khi các báo cáo lợi nhuận doanh nghiệp mạnh mẽ đã giúp nổi dài đà tăng đầu tuần. Đóng cửa, chỉ số Dow Jones tăng 337,98 điểm (+1,12%) lên 30.523,80 điểm. Chỉ số S&P 500 tiến 1,14% lên 3.719,98 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite cộng 0,90% lên 10.772,40 điểm. Đà tăng này được xây dựng dựa trên đà leo dốc từ phiên ngày thứ Hai (17/10), khi đã chứng kiến Nasdaq Composite vọt hơn 3% ghi nhận phiên tốt nhất kể từ tháng 7/2022.

- Giá dầu quay đầu giảm do lo ngại nguồn cung Mỹ cao hơn kết hợp với suy thoái kinh tế và nhu cầu nhiên liệu Trung Quốc giảm. Kết phiên, hợp đồng dầu Brent lùi 1,59 USD (-1,7%) xuống 90,03 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI mất 2,64 USD (-3,1%) còn 82,82 USD/thùng.

- Giá vàng tăng phiên thứ 2 liên tiếp khi đồng USD giảm xuống mức thấp nhất từ đầu tháng 10/2022.
- Chốt phiên, hợp đồng vàng giao ngay nhích 0,1% lên 1.651,50 USD/oz. Hợp đồng vàng tương lai cộng 0,4% lên 1.656,60 USD/oz. Edward Moya, chuyên gia phân tích cấp cao tại Oanda, nhận định: "Bạn đang thấy lợi suất giảm và đà tăng của đồng USD chắc chắn đã gặp phải rào cản lớn... vàng, ít nhất, đã không thấy áp lực bán quay lại – nó đang ổn định phần nào".

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 VIC, VNM và MSN là những nhân tố chính đưa chỉ số VN30 quay lại đà tăng điểm. Trong đó, VIC đóng góp +2,37 điểm cho chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VPB	Banks	7.27	15,950	0.00	2.51%	118.847	0.00	6.37	1.17
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	6.82	74,900	1.49	1.76%	65.635	1.06	16.60	4.20
VHM	Real Estate Management & Development	6.44	50,500	2.02	4.45%	126.095	1.35	7.80	1.82
VNM	Food Products	6.25	76,500	3.24	3.08%	239.423	2.08	18.87	4.68
ACB	Banks	6.00	21,400	2.15	1.90%	59.009	1.34	6.15	1.39
MWG	Specialty Retail	5.90	59,000	0.17	3.24%	121.862	0.11	17.17	3.86
HPG	Metals & Mining	5.89	18,850	-2.08	5.35%	466.225	-1.32	3.97	1.10
NVL	Real Estate Management & Development	5.72	75,100	0.13	1.49%	204.438	0.08	45.48	3.95
TCB	Banks	5.64	25,300	0.80	2.98%	128.317	0.47	4.38	0.86
VIC	Real Estate Management & Development	5.44	58,400	4.29	3.72%	35.245	2.37	#N/A N/A	2.06
MSN	Food Products	5.13	82,000	3.80	4.13%	144.586	1.99	11.43	4.00
MBB	Banks	4.27	17,550	0.29	4.30%	170.463	0.13	5.06	1.18
VCB	Banks	3.44	67,700	2.11	1.04%	59.943	0.75	12.84	2.61
STB	Banks	3.26	17,700	-2.48	6.57%	255.713	-0.88	9.30	0.93
HDB	Banks	2.89	16,800	1.82	2.73%	18.77	0.55	6.05	1.27
VJC	Airlines	2.89	109,100	0.09	2.42%	33.447	0.03	619.28	3.44
VRE	Real Estate Management & Development	2.29	25,800	3.61	4.03%	21.688	0.85	45.22	1.85
VIB	#N/A	2.26	19,950	0.25	3.02%	30.284	#N/A	5.85	1.49
SSI	Capital Markets	1.81	17,800	-1.11	4.52%	341.618	-0.22	6.66	1.32
CTG	Banks	1.62	23,000	2.00	2.41%	90.077	0.34	7.53	1.08
TPB	Banks	1.59	20,600	0.00	2.70%	52.043	0.00	5.87	1.12
SAB	Food Products	1.31	189,800	2.54	2.43%	34.012	0.34	27.05	5.29
PDR	Capital Markets	1.30	49,700	0.20	2.25%	102.655	0.03	15.94	4.33
KDH	Real Estate Management & Development	1.20	26,300	2.73	3.88%	40.935	0.34	14.99	1.73
GAS	Gas Utilities	1.04	111,000	-0.45	1.98%	50.41	-0.05	16.64	3.58
BID	Banks	0.65	32,800	0.31	2.29%	29.237	0.02	12.80	1.82
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.63	11,100	-0.45	3.64%	71.175	-0.03	16.43	0.88
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.41	33,250	1.06	1.81%	20.914	0.05	46.02	1.82
BVH	Beverages	0.37	50,900	0.39	1.78%	29.747	0.02	21.11	1.72
GVR	Real Estate Management & Development	0.26	16,800	1.20	2.39%	21.249	0.03	14.44	1.36

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn